

ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC MA TRẬN VÀ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
LỚP 10, 11, 12
MÔN : LỊCH SỬ

I. ĐỐI VỚI ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ LỚP 10, 11, 12:

- Đề bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 môn Lịch sử ở từng giai đoạn, phù hợp với đối tượng học sinh nhà trường theo định hướng cấu trúc đề thi Tốt nghiệp từ năm 2025.

- Cấu trúc, yêu cầu đề kiểm tra định kì ở lớp 10,11,12:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (7.0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi thi sinh chỉ chọn một phương án.

- Bao gồm 21 câu. Với 21 lệnh hỏi, mỗi phương án trả lời đúng được 0,33 điểm

- Từ câu 1 đến câu 21 nội dung kiến thức bám sát khung chương trình theo từng giai đoạn kiểm tra.

B. PHẦN CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3.0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Bao gồm 3 câu. Với 12 lệnh hỏi, mỗi câu có 04 ý với phương án: + 1/4 ý đúng được 0,1 điểm;
+ 2/4 ý đúng được 0,25 điểm;
+ 3/4 ý đúng được 0,5 điểm;
+ 4/4 ý đúng được 1,0 điểm;

- Từ câu 1 đến câu 3 nội dung kiến thức bám sát khung chương trình theo từng giai đoạn kiểm tra nhưng học sinh phải đọc ngữ liệu/thông tin để xác định 4 lệnh hỏi đúng hay sai ở mỗi câu.

* **Cấu trúc:** 40% nhận biết (13 lệnh hỏi); 30% thông hiểu (10 lệnh hỏi) ; 30% vận dụng (10 lệnh hỏi).

* **Thời gian:** 45 phút.

II. ĐỐI VỚI ĐỀ ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP, THI THỬ KÌ THI THPT:

- Theo đúng hình thức, cấu trúc định dạng đề minh họa thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025 của Bộ

- Thời gian: 50 phút

III. ĐỀ XUẤT MA TRẬN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

Thành phần năng lực	Phần I 21 câu = 7,0 điểm			Phần II 3 câu = 3, 0 điểm		
	NB	TH	VD	NB	TH	VD
Tìm hiểu lịch sử						
Nhận thức và tư duy lịch sử						
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học						
Tổng lệnh hỏi	7	7	7	6	3	3

IV. ĐỀ MINH HOẠ

Phần I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Tại hội nghị Ianta (2/1945) có sự tham gia đại diện của

- A. Liên xô, Mỹ, Anh.
- B. Liên Xô, Anh, Pháp.
- C. Liên Xô, Mỹ, Pháp.
- D. Mỹ, Anh, Pháp.

Phân tích: Thành phần NL: Tìm hiểu lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Biết.

Câu 2: Một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên Hợp Quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.
- B. thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.
- C. thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề nhân đạo.
- D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Phân tích: Thành phần NL: Tìm hiểu lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Hiểu.

Câu 3: Từ sau Chiến tranh lạnh kết thúc, một trong những xu thế phát triển chính của thế giới là

- A. đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.
- B. hình thành trật tự thế giới hai cực.
- C. Mỹ thiết lập trật tự thế giới một cực.
- D. Mỹ và Liên Xô tăng cường chạy đua vũ trang.

Phân tích: Thành phần NL: Tìm hiểu lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Vận dụng.

Câu 4: Sự kiện nào sau đây chấm dứt sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tan rã.
- B. Mỹ thông qua học thuyết Truman.
- C. Liên Xô thành lập tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va.
- D. Mỹ thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Phân tích: Thành phần NL: Nhận thức và tư duy lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Biết.

Câu 5: Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

- A. tôn trọng độc lập chủ quyền các quốc gia.
- B. không đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
- C. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.
- D. không can thiệp vào việc nội bộ các nước.

Phân tích: Thành phần NL: Nhận thức và tư duy lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Hiểu.

Câu 6: Nhận định nào về vai trò của Liên hợp quốc trên trường quốc tế là **không đúng**?

- A. Diễn đàn quốc tế lớn nhất vừa hợp tác vừa đấu tranh.
- B. Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Tổ chức liên kết kinh tế chính trị lớn nhất hành tinh.
- D. Giúp đỡ các quốc gia dân tộc về văn hóa giáo dục.

Phân tích: Thành phần NL: Nhận thức và tư duy lịch sử; Đơn vị KT: Chủ đề 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh ; Cấp độ tư duy: Vận dụng.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kể từ khi thành lập đến nay, tuy gặp nhiều khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế, chịu sức ép của các nước lớn từ nhiều phía, nhưng tổ chức ASEAN đã tồn tại và phát triển với nhiều triển vọng tốt đẹp ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Từ một tổ chức không tên tuổi, liên kết các quốc gia nhỏ, yếu trong khu vực để đối phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài, trong đó trước hết là những thách thức về an ninh và kinh tế để bảo vệ sự tồn tại của mình, ngày nay ASEAN đã trở thành một tổ chức có uy tín lớn trên thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (Cb), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 363).

- a) ASEAN là tổ chức hợp tác ở khu vực Đông Nam Á ra đời sau Chiến tranh lạnh.
- b) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10 gặp nhiều khó khăn và trở ngại.
- c) Vấn đề Biển Đông là nhân tố duy nhất tạo ra nguy cơ chia rẽ trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
- d) Sau Chiến tranh lạnh, những chuyển biến phức tạp của thế giới đã buộc các nước ASEAN phải chuyển trọng tâm sang hợp tác an ninh, chính trị.

Phân tích: 1 - Thành phần NL: a) Tìm hiểu LS; b) Nhận thức và tư duy lịch sử; c) và d) Vận dụng kiến thức, kỹ năng; **2 - Đơn vị KT:** Chủ đề 2: ASEAN: Những chặng đường lịch sử, lớp 12; **3 - Cấp độ tư duy:** a) Biết, b) Thông hiểu, c) và d) Vận dụng.)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được bảo đảm hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có; Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp quốc tế của họ bằng biện pháp hoà bình, sao cho không tổn hại đến hoà bình, an ninh quốc tế và công lí”.

(Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*, ngày 24-10-1945)

- a) Đoạn tư liệu thể hiện mục tiêu hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc là các quốc gia làm tròn nghĩa vụ đối với tổ chức này.
- b) Đoạn tư liệu cho thấy một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là các quốc gia thành viên thực hiện những nghĩa vụ đảm nhận theo Hiến chương Liên hợp quốc.
- c) Đoạn tư liệu là văn bản pháp lí giúp Liên hợp quốc ngăn chặn mọi xung đột giữa các thành viên từ khi tổ chức này thành lập.
- d) Mặc dù Liên hợp quốc có những nguyên tắc hoạt động chặt chẽ, nhưng hiện nay giữa một số quốc gia thành viên vẫn diễn ra chiến tranh, xung đột.

Phân tích: 1- Thành phần NL: (a) Tìm hiểu LS; (b) Nhận thức và tư duy lịch sử; (c) và (d) Vận dụng kiến thức, kỹ năng. **2- Đơn vị KT:** Chủ đề 1: Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh. Bài 1: Liên hợp quốc, lớp 12; **3- Cấp độ tư duy:** (a) Biết; (b) Thông hiểu; (c) và (d) Vận dụng.
